**TUẦN 27**

**Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 79 Sinh hoạt dưới cờ**

**Sống gọn gàng ngăn nắp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- HS biết chào cờ là một hoạt động đầu tuần không thể thiếu của trường học. Lắng nghe lời nhận xét của cô giáo về tuần 26 và về kế hoạch tuần 27

- Rèn kĩ năng tập hợp đội hình theo liên đội, kĩ năng hát Quốc ca.

- Tự tin thể hiện năng khiếu, sở trường của mình qua việc biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

- Hình thành ý thức sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:** Nhận ra ý nghĩa sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV tổ chức cho HS tham gia biểu diễn hoạt cảnh “Đồ dùng để ở đâu?”. GV xây dựng kịch bản của hoạt cảnh.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem hoạt cảnh.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung  - Dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn thêm các tiết mục  - Chuẩn bị bài sau | - Lớp trưởng điều hành, cả lớp thực hiện  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia vào các hoạt động.  - HS nêu  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 261 + 262 Đánh giá và luyện tập tổng hợp (tiết 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

**1.1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng: HS đọc một đoạn hoặc một bài văn có độ dài khoảng 60 tiếng trong các văn bản đã học ở nửa đầu học kì II hoặc văn bản ngoài SGK. Tốc độ 60 tiếng/phút.

- HS đọc thuộc lòng bài thơ Con trâu đen lông mượt (9 dòng thơ đầu). Bờ tre đón khách (10 dòng đầu).

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**1.2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chuẩn bị bài ở nhà, tự giác đọc bài, viết, làm bài.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác làm bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong học tập.

**2. Năng lực:**

- Chăm chỉ: Bồi dưỡng tình yêu với môn học, tình cảm với bạn bè

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với việc học tập của bản thân ở trên lớp cũng như ở nhà, tham gia tích cực vào các hoạt động học tập

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:**

- Phiếu ghi tên các bài tập đọc và học thuộc long.

**b. Đối với HS:**

- Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - GV yêu cầu HS nhắc lại tên các bài tập đọc đã học trong học kì 2 và nói về một số điều thú vị mà em học được từ các bài đọc đó.  **- GV đánh giá, nhận xét**  - GV giới thiệu bài học: Tiết học đầu tiên của bài Ôn tập giữa học kì II chúng ta sẽ Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng. Các em đọc một đoạn hoặc một bài văn có độ dài khoảng 60 tiếng trong các văn bản đã học ở nửa đầu học kì II hoặc văn bản ngoài SGK. Tốc độ 60 tiếng/phút. Đọc thuộc lòng bài thơ Con trâu đen lông mượt (9 dòng thơ đầu). Bờ tre đón khách (10 dòng đầu). Chúng ta cùng bắt đầu tiết ôn tập.  **2. Hoạt động luyện tập - thực hành**  - GV yêu cầu từng HS bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc, đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi đọc hiểu.    - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS đọc thuộc lòng bài thơ Con trâu đen lông mượt (9 dòng thơ đầu). Bờ tre đón khách (10 dòng đầu).  - GV yêu cầu những HS chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**   - Hãy chia sẻ cảm nhận của em sau giờ học. (*Hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).*  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.   - Gv nhận xét chung giờ học. | - HS nêu và nói về điều thú vị của bài học.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS bốc thăm, đọc bài và trả lời câu hỏi.  - Sau khi mỗi bạn đọc xong, cả lớp giơ bảng con để nhận xét xem bạn đọc đã tốt chưa  - HS đọc thuộc lòng đồng thanh.  - HS xung phong đọc cá nhân trước lớp.  - HS ôn luyện (nếu chưa đạt).  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện yêu cầu của GV  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 131 Bài 76: So sánh các số có ba chữ số (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- So sánh được các số có 3 chữ số

- Thực hành vận dụng so sánh số trong các tình huống thực tiễn

- Thông qua việc so sánh các số, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Thông qua hoạt động phát triển năng lực chung tự chủ, tự học, giao tiếp – học tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:**

- Sách giáo khoa

- Kế hoạch bài giảng

-Tranh khởi động, bảng trăm, chục, đơn vị được kẻ sẵn trên bảng nhóm

**2. Đối với HS:**

- Sách giáo khoa, vở bài tập toán.

- Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3’**  **20’**  **10’**  **2’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong sách giáo khoa. Hỏi:  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Đội nào đang nhảy được nhiều lần hơn?  - GV kết hợp giới thiệu bài: Trong tranh chúng ta nhìn thấy có 2 bạn đang nhảy dây, bạn bên tay trái nhảy được 194 lần, bạn bên phải nhảy được 215. Vậy làm thế nào để biết được bạn nào nhảy được nhiều hơn cô mời các con cùng tìm hiểu bài hôm nay nhé. Bài 76: So sánh các số có ba chữ số  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức**  - GV yêu cầu HS mở SGK trang 52  ***\*So sánh hai số dạng 194 và 215***  - Các con hãy tìm cách so sánh 2 số 194 và 215  - Yêu cầu HS quan sát từng số, viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số | Trăm | Chục | Đơn vị | | 194 | 1 | 9 | 4 | | 215 | 2 | 1 | 5 |   - 194 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  - 215 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  - GV hướng dẫn HS cách so sánh 2 số:  + Trước hết, ta so sánh các số trăm:  1< 2 (hay 100 < 200)  Vậy 194 < 215; 215 > 194  ***\*So sánh hai số dạng 352 và 365***  - GV cho HS so sánh thêm số 327 và 298 ;645 và 307  - Các con hãy tìm cách so sánh 2  số 352 và 365  -Yêu cầu HS quan sát từng số, viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số | Trăm | Chục | Đơn vị | | 352 | 3 | 5 | 2 | | 365 | 3 | 6 | 5 |   - GV hướng dẫn HS các bước so sánh hai số:   Trước hết, ta so sánh các số trăm: 3=3 (hay 300=300)   Số trăm bằng nhau, ta so sánh tiếp số chục:  5<6 (hay 50<60)  Vậy 352<365  - GV cho HS so sánh thêm số 327 và 398 ;742 và 726  ***\*So sánh hai số dạng 899 và 897***  - Các con hãy tìm cách so sánh 2 số 899 và 897  -Yêu cầu HS quan sát từng số, viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số | Trăm | Chục | Đơn vị | | 899 | 8 | 9 | 9 | | 897 | 8 | 9 | 7 |   - GV hướng dẫn HS các bước so sánh hai số:   Trước hết, ta so sánh các số trăm: 8=8 (hay 800=800)   Số trăm bằng nhau, ta so sánh tiếp tới số chục: 9=9 hay (90=90)   Số trăm bằng nhau, số chục bằng nhau, ta so sánh tiếp  số đơn vị: 9>7.  Vậy 899> 897   GV nêu một số ví dụ tương tự giúp HS nắm chắc cách so sánh:753 và 756; 649 và 647  ***\*So sánh hai số dạng 673 và 673***  - Các con hãy tìm cách so sánh 2 số 673 và 673  -Yêu cầu HS quan sát từng số, viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số | Trăm | Chục | Đơn vị | | 673 | 6 | 7 | 3 | | 673 | 6 | 7 | 3 |   - Yêu cầu HS hãy so sánh các chữ số cùng hàng của các số  - Các số trăm bằng nhau, các số chục bằng nhau, các số đơn vị bằng nhau. Vậy 637=637  - Các con hãy nêu thêm một số ví dụ về 2 số có 3 chữ số bằng nhau.  **3. Hoạt động vận dụng.**  - Bạn Mai cao 125cm, bạn Hà cao 121 cm. Con hãy so sánh chiều cao của hai bạn?  - Gọi HS trả lời  - Yêu cầu HS giải thích    GV chốt: Để so sánh chiều cao của hai bạn, các con dựa vào việc so sánh số đo chiều cao của hai bạn  + Bài học hôm nay, con đã học thêm được điều gì?  - GV yêu cầu HS nêu cách so sánh các cặp số:634 và 728 ; 542 và 561; 483 và 481; 824 và 824  - GV chốt lại cách so sánh 2 số có 3 chữ số.  **4. Hoạt động Củng cố - nối tiếp**  ?. Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Quan sát  - Các bạn đang nhảy dây  - Đội bên phải (215)  - Lắng nghe  - HS nhắc lại tên bài  - HS mở sách tr 52  - Lắng nghe yêu cầu  - HS hoàn thành bảng  - 1 trăm 9 chục và 4 đơn vị  - 2 trăm 1 chục và 5 đơn vị  - Theo dõi và ghi nhớ  - HS nêu cách so sánh  - HS hoàn thành bảng  - HS theo dõi.  - HS so sánh.  - HS nêu cách so sánh  - HS hoàn thành bảng  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS so sánh.  - HS nêu cách so sánh  - HS quan sát và hoàn thành bảng.  - HS thực hiện.  - HS nêu các ví dụ.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  - HS nêu  + so sánh 125 và 121  Hàng trăm :1=1  Hàng chục:2=2  Hàng đơn vị:5>1  Vậy 125>121  Do đó bạn Mai cao hơn bạn Hà  - HS lắng nghe  - HS trả lời  -Mỗi HS nói cách so sánh 1 trường hợp.  - HS nghe  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 263 + 264 Đánh giá và luyện tập tổng hợp (tiết 3,4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.

- Đọc hiểu bài Con vỏi con voi. Hiểu nghĩa của các từ ngữ. Hiểu nội dung bài: Nói về con voi trong công viên, sự liên quan của những bộ phận trên cơ thể con voi với điều kiện sống của nó. Bài thơ thể hiện tình cảm yêu quý của con voi – con vật to lớn của rừng xanh.

- Luyện tập nói 3-4 câu tả con voi dựa vào bài thơ.

- Nghe viết Con vỏi con voi (2 khổ thơ đầu).

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực: -** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Có kĩ năng đọc thành tiếng, đọc thuộc lòng; nghe – viết.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:**

- SGK, bài giảng.

**b.Đối với HS:**

-SGK, bảng con, Vở *Luyện viết* 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học: Tiết ôn tập ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng:Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng; Đọc hiểu bài Con vỏi con voi; Luyện tập nói 3-4 câu tả con voi dựa vào bài thơ; Nghe viết Con vỏi con voi (2 khổ thơ đầu). Chúng ta cùng vào tiết ôn tập*.*  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  ***Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 15% số HS trong lớp***  *(Thực hiện như tiết 1, 2)*  ***Hoạt động 2: Ôn luyện, củng cố kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt***  \* Luyện đọc bài thơ Con vỏi con voi:  - GV đọc mẫu bài thơ Con vỏi con voi: giọng đọc vui, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm: *hiểu hết, xúm xít, bẻ “rắc”, đi như chơi, đá sắc, rất dày, cũng nát, quạt bay, buồn một tị, đồ chơi.*  - GV yêu cầu 5 HS tiếp nối nhau đọc 5 khổ thơ.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại bài thơ - đọc nhỏ.  \* Hoàn thành các câu hỏi, bài tập.  - GV yêu cầu 4 HS tiếp nối nhau đọc nội dung luyện tập:  + HS1 (Câu 1): *Đọc các khổ thơ 2,3,4 và cho biết:*  *a. Mỗi khổ thơ nói về những bộ phận nào của con voi?*  *b. Bộ phận ấy có đặc điểm gì?*  *c. Theo tác giả, vì sao bộ phận ấy có đặc điểm như vậy?*  + HS2 (Câu 2): *Đọc khổ thơ 5 và cho biết:*  *a. Theo tác giả, vì sao con voi có đuôi?*  *b. Qua cách giải thích của tác giả, em thấy con voi giống ai?*  *c. Em có cách giải thích nào khác không?*  +HS3 (Câu 3): *Dựa vào bài thơ, nói 3-4 câu tả con voi?*  + HS4 (Câu 4): *Nghe – viết Con vỏi con voi 2 khổ thơ đầu.*  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ Con vỏi con voi, trao đổi cùng bạn bên cạnh, làm bài vào VBT.  - GV mời đại diện HS trình bày câu trả lời.  - GV nêu nhiệm vụ phần Nghe viết: *Nghe – viết Con vỏi con voi 2 khổ thơ đầu.*  - GV mời 1 HS đọc 2 khổ thơ đầu bài Con vỏi con voi.  - GV hướng dẫn HS nhận xét: Đây là thơ 5 chữ. Tên bài và chữ đầu mỗi câu viết hoa. Tên bài viết lùi vào 4 ô tính từ lề vở. Chữ đầu mỗi dòng thơ cùng lùi vào  - GV yêu cầu HS gấp SGK. GV đọc thong thả từng cụm từ hoặc dòng thơ cho HS viết vào vở Luyện viết.  - GV đọc bài chính tả lần cuối cho HS soát lại.  - GV đánh giá bài cho HS.  **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo**.**  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe đọc thầm theo.  - HS đọc.  **-** HS đọc thầm bài thơ, trao đổi, làm bài.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:*  *a. Mỗi khổ thơ nói về những bộ phận của con voi?*  *• Khổ thơ 2: nói về vòi voi.*  *• Khổ thơ 3: nói về da voi, chân voi.*  *• Khổ thơ 4: nói về tai voi, ngà voi.*  *b. Mỗi bộ phận ấy có đặc điểm:*  *• Vòi voi khoẻ, vướng cành là bẻ “rắc” .*  *• Da voi rất dày. Chân voi khoẻ, đạp gì cũng nát.*  *• Tai voi to như cái quạt. Ngà voi dài.*  *c. Theo tác giả, mỗi bộ phận có đặc điểm như vậy vì:*  *• Vòi voi phải khỏe để giúp voi bé cành lá vướng víu trong rừng, lây lối đi.*  *• Da voi phải giày, chân đạp gì cũng nát vì rừng lắm gai, lắm đá nhọn.*  *• Tai voi phải to như cái quạt vì rừng lắm ruồi, muỗi. Ngà voi dài, nhọn mới giúp voi chống được kẻ ác như thú rừng rất hung dữ, những kẻ muốn săn bắn voi.*  *+ Câu 2:*  *a. Theo tác giả, con voi có đuôi vì trong rừng vắng vẻ, đuôi làm đồ chơi của voi, làm cho voi vui.*  *b. Qua cách giải thích của tác giả, em thấy con voi giống trẻ em cũng cần đồ chơi.*  *c. Em có cách giải thích khác: cái đuôi của voi giúp voi xua đuổi ruồi muỗi.*  *+ Câu 3: Con voi có cái vòi rất dài. Nó đi trong rừng cây rậm rạp như đi chơi. Vướng cành cây là voi “bẻ rắc”. Da voi dày, dù rừng lắm gai, đá ở suối rất sắc, chân voi đạp gì cũng nát. Tai voi to như cái quạt, quạt bay ruồi muỗi. Ngà voi dài để chống kẻ ác. Đuôi voi là đồ chơi của voi.*  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 80 Sắp xếp đồ dùng cá nhân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hiểu được sự cần thiết của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

- Sắp xếp được đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**b. Năng lực riêng:** Có thái độ tích cực và chủ động trong việc sắp xếp đồ dùng cá nhân.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG  DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

**-** SGK.

- Bài giảng.

**b. Đối với HS:**

**-** SGK

- Đồ dùng học tập như bút, thước kẻ, tẩy, gọt bút chì, túi đựng bài kiểm tra, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 3’  28’  4’ | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục bài: Sống gọn gàng, ngăn nắp.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Liên hệ và chia sẻ***  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV giao nhiệm vụ: HS chia sẻ với các bạn trong nhóm những việc bản thân đã làm để đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp. GV nhận xét và động viên, khen ngợi ý thức sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng của HS.  - GV mời các HS khác nói về điều bản thân học được từ chia sẻ của các bạn.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png  **c. Kết luận:** *Thói quen gọn gàng, ngăn nắp được xem là một nếp sống đẹp mà mỗi người nên có. Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng sẽ giúp các em dễ tìm kiếm đồ đạc hơn khi cần dùng đến.*  **Hoạt động 2: Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân**  - GV phổ biến nhiệm vụ: *HS thực hành tự sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình ở lớp gọn gàng, ngăn nắp.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png  - GV yêu cầu HS tiến hành sắp xếp đồ dùng cá nhân sao cho gọn gàng, ngăn nắp.  - Sau khi hết thời gian sắp xếp đồ dùng của mình, HS quan sát cách sắp xếp của các bạn khác và đưa ra nhận xét.  - GV và HS cùng hỏi – đáp về những lưu ý khi sắp xếp đồ dùng cá nhân.  **c. Kết luận:** *Các em hãy hình thành thói quen sống gọn gàng, ngăn nắp từ những việc nhỏ như sắp xếp sách vở trong ngăn bàn ở lớp học, sắp xếp đồ dùng học tập để trên bàn,….Đây là một thói quen tốt mà chúng ta cần rèn luyện mỗi ngày.*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung  - Dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn thêm các tiết mục  - Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe  - HS chia thành các nhóm.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày trước lớp.  - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ.    - HS thực hành.  - HS nhận xét.  - HS hỏi- đáp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 132 Bài 76: So sánh các số có ba chữ số (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- So sánh được các số có 3 chữ số

- Thực hành vận dụng so sánh số trong các tình huống thực tiễn

- Thông qua việc so sánh các số, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất**

**a. Năng lực:** Thông qua hoạt động phát triển năng lực chung tự chủ, tự học, giao tiếp – học tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**:

- SGK, bài giảng.

- Tranh khởi động, bảng trăm, chục, đơn vị được kẻ sẵn trên bảng nhóm

**2. Đối với HS:**

**-** SGK, vở bài tập toán.

- Bộ thẻ số từ 0 đến 9

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- H**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động Khởi động**  -Y/C cả lớp hát tập thể  - Tổ chức trò chơi **HỘP QUÀ BÍ MẬT**  - Nêu tên trò chơi  - Nêu luật chơi: *Trả lời các phép tính so sánh số có 3 chữ số trong mỗi hộp quà*  - Tổ chức HS chơi  - Đánh giá nhận xét  - GV dẫn dắt vào bài mới **Bài 76: so sánh các số có ba chữ số** (*tiết 2)*  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Bài 1: >, <, =  ?***  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1  -  Chiếu slide. Yêu cầu HS quan sát và làm bài vào vở  - Gọi HS đọc nối tiếp  - Gọi HS nhận xét  - Hãy nêu cách so sánh 2 số 572 và 577    - Hãy nêu cách so sánh 2 số 486 và 468    - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt lại cách so sánh trong từng trường hợp  - Tuyên dương HS  ***Bài 2: So sánh số học sinh của các trường tiểu học dưới đây:***  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 so sánh số học sinh cả 3 trường, thời gian thảo luận 3p  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  -Yêu cầu HS giải thích cách so sánh    - Gọi nhóm khác nhận xét  **=>GV nhận xét, chốt lại**: *Để so sánh số HS của 3 trường tiểu học, chúng ta phải so sánh các số 581, 496, 605. Ta so sánh các chữ số hàng trăm của 3 số. Số nào có hàng trăm lớn hơn thì lớn hơn*  ***Bài 3: Trò chơi “ Lập số”***  - GV ghi bài 3, HD học sinh xác định yêu cầu bài.  - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi” lập số”  - Phổ biến luật chơi, cách chơi  - GV yêu cầu HS chơi theo nhóm 2:  + Đặt các thẻ số từ 0 đến 9 không theo thứ tự trên mặt bàn  + Mỗi bạn nhanh tay rút 3 thẻ số, xếp 3 thẻ số đó lập thành một số có ba chữ số, rồi so sánh số đó với bạn. Ghi lại kết quả vào nháp.  +  Trò chơi được thực hiện nhiều lần, ai có nhiều lần có số lớn hơn thì thắng cuộc.   - GV tuyên dương các nhóm  **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Hướng dẫn HS đo và so sánh số đo chiều cao của mình và bạn ngồi bên cạnh  - Gọi HS báo cáo kết quả  - Bài học hôm nay, con đã học thêm được điều gì?  - GV chốt lại cách so sánh 2 số có 3 chữ số. | -Cả lớp hát tập thể    - HS chú ý  - HS chơi  - HS nghe đánh giá  - HS nhắc tên bài mới    - HS nêu: Điền dấu >, <, =  - HS làm bài  - HS đọc nối tiếp theo dãy bàn  - HS sửa nếu sai  - HS khác nhận xét  - HS nêu:  + Hai số có hàng trăm cùng là 5  + Hàng chục cùng là 7  + Hàng đơn vị:2<7  + Vậy 572<577  - HS nêu:  + Hai số có hàng trăm cùng là 4  + Hàng chục :8>6  + Vậy 486>468  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe    - HS nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4, 2 bàn 1 nhóm  - HS trình bày  - HS nêu  + Con so sánh 3 số 581, 496, 605  + Hàng trăm:6>5;5>4 nên 605>581;581>496  + Trường Quyết Thắng có nhiều học sinh nhất  + Trường Thành Công có ít học sinh nhất  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe    - Đọc, xác định yêu cầu bài  - Lắng nghe  - HS chơi theo nhóm 2    - Lắng nghe  - HS đo sau đó so sánh số đo chiều cao với bạn ngồi cùng bàn  - 3-4 HS báo cáo kết quả so sánh  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 27 Ôn tập giữa kì II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức, kĩ năng, thái độ về các chuẩn mực hành vi: bảo quản đồ dùng cá nhân, bảo quản đồ dùng gia đình, thể hiện cảm xúc bản thân, kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

- Thực hiện được các hành vi theo các chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực**

- Phát triển 3 năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**b. Phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a.Đối với GV:** SGK, bài giảng, một vài tranh ảnh của bài học.

**b.Đối với HS:**SGK,  đồ dùng học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động Khởi động**  **- Chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”:** Nhắc lại tên các bài Đạo đức đã học.  GV nêu tên trò chơi  – Cách chơi như sau: GV đưa ra các hình vẽ gắn liền với nội dung các bài đã học (có thể lấy hình vẽ  từ các bài học trong SGK). Dựa vào hình vẽ, HS đoán tên bài học được nói đến. GV có thể chia lớp thành 2 đội chơi để tạo sự cạnh tranh sôi nổi. Đội nào đoán đúng nhiều hơn là đội chiến thắng.  -Dẫn chuyển vào bài mới: ***Ôn tập giữa kì II***  **2. Hoạt động thực hành**  ***HĐ1. Trò chơi: “Thi thể hiện kĩ năng bảo quản đồ dùng, thể hiện cảm xúc tích cực và kiểm soát cảm xúc tiêu cực”***  -Cách chơi: Chia lớp thành 4 đội. Mỗi đội thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Gấp gọn áo/chăn đơn.  + Xếp gọn sách vở, đồ dùng học tập tại bàn học của khu vực đội mình.  + Viết từ/vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của **mình** khi tham gia trò chơi.  + Viết từ/vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của **bạn** khi tham gia trò chơi. (thực hiện sau khi chơi xong).  - Cách đánh giá: Đội nào làm tốt hơn là đội chiến thắng. GV có thể cho HS đánh giá bằng cách thả tim vào sản phẩm làm tốt của mỗi đội. Đội nào được nhiều tim hơn là đội chiến thắng  - GV nêu cách chơi, cách đánh giá.  - GV yêu cầu mỗi HS viết từ/vẽ khuôn mặt thể hiện cảm xúc khi tham gia nhiệm vụ của mình ra giấy.  -GV tổ chức trò chơi  *\*Đánh giá:*  - Em đã làm như thế nào (gấp áo/chăn, sắp xếp sách vở,...)?   - Em nghĩ thế nào về sự thực hiện của nhóm mình? Các em đã làm tốt những việc gì? Việc gì làm chưa tốt?  - Vì sao em đánh giá như vậy?  -GV nêu câu hỏi  - GV yêu cầu mỗi HS viết từ/vẽ khuôn mặt của bạn khi tham gia trò chơi. ( *Lưu ý,GV phân công để không bị trùng lặp*  **3. Họa động củng cố - nối tiếp**  -GV đánh giá, nhận xét và chia sẻ với HS.  - Hôm nay học bài gì?  - Con thích nhất điều gì ở tiết học này? | - HS tham gia chơi.    - HS lắng nghe  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV  -HS tham gia trò chơi  -HS trả lời  -HS thực hiện nhiệm vụ  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 20 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 133 Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Nắm được cách so sánh số có 2 chữ số  với số có 3 chữ số và số có 3 chữ số với số có 3 chữ số.

- Thực hành vận dụng   so sánh các số trong tình huống  thực tế .

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Năng lực:**Thông qua việcthực hành vận dụng so sánh các số có ba chữ số, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:**

- Sách giáo khoa, bài giảng.

- Bảng trăm ,chục,đơn vị được kẻ sẵn.

**2. Đối với HS:**

- Sách giáo khoa, vở bài tập, vở ô li,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**    **22’**    **5’**    **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  ***\* Ôn tập và khởi động***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”:HS đọc  hai sốcó 3 chữ số bất kì rồi đố bạn so sánh 2 số.  -GV nhận xét,chuyển vào bài mới **2. Hoạt độngthực hành luyện tập**  ***Bài 1.****Tìm số và dấu (>,<,=)thích hợp:*  *a)758 và 96*  *b).62 và1 07*  *c).549 và 495*  -Gọi HS đọc yêu cầu  Yêu cầu 3 hs điền số vào bảng trăm,chục ,đơn vị   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Trăm | Chục | Đơn vị | |  |  |  |  | |  |  |  |  |   - Yêu cầu HS suy nghĩ, tự so sánh hai số và viết   kết quả vào vở.  - Yêu cầu HS đổi vở với bạn cùng bàn, kiểm tra  và chia sẻ cách làm với bạn.  - Gọi HS đọc cách so sánh.  - GV yêu cầu HS giải thích cách so sánh của các em.  - Khi so sánh hai số, số nào có nhiều chữ số hơn thì thế nào?  *- GV chốt: khi so sánh hai số, số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn và ngược lại.*  *- GV nêu thêm một số ví dụ để HS so sánh: 806 và 89; 492 và 77;52 và 103;9 và 432.*  ***Bài 2.Điền dấu >,<,=***  *600 ? 900  370?307 402?420*  *527 ? 27    813?813 92?129*  *-* GV yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Nhận xét và chữa bài của HS  -Nêu cách so sánh 600 và 900    -Vì sao 527>27    -Nêu cách so sánh 402 và 420    -GV chốt: Khi so sánh hai  số có 3 chữ số, các con so sánh các chữ số cùng hàng của 2 số, bắt đầu từ hàng trăm. Số nào có chữ số hàng trăm lớn hơn thì lớn hơn. Nếu chữ số hàng trăm giống nhau ta so sánh tiếp tới chữ số hàng chục. Số nào có chữ số hàng chục  lớn hơn thì lớn hơn.   Nếu chữ số hàng chục giống nhau ta so sánh tiếp tới chữ số hàng đơn vị. Số nào có chữ số hàng đơn vị   lớn hơn thì lớn hơn.       Nếu 2 số không cùng chữ số, số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn và ngược lại.  *Bài 3.Cho các số*  *994,571,383,997*  *a).Tìm số lớn nhất.*  *bTìm số bé nhất.*  *c).Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé .*  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - Yêu cầu HS lấy các thẻ số 994,571,383,997. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất ,số bé nhất  rồi sắp xếp  các thẻ số trên theo thứ tự  từ lớn đến bé.  -Số lớn nhất là số nảo?  -Vì sao con biết?    -Số bé nhất là số nào?  -Cho hai đội lên thi gắn số theo thứ tự từ lớn đến bé  -GV nhận xét,khen đội thắng cuộc  **3.****Hoạt động vận dụng**  Nêu vấn đề:”Con lợn cân nặng 123 kg, con gà cân nặng 3 kg.Con nào nặng hơn?”  -Gọi hs trả lời  Yêu cầu  hs giải thích  GV nhận xét và chốt  **4. Hoạt động củng cố- nối tiếp**  -Bài học hôm nay em đã học thêm được điều gì?  -Để có thể so sánh chính xác hai số, em cần làm gì? | - HS chơi        - HS đọc  - HS viết vào bảng    - HS làm bài vào vở  - HS thực hiện  - HS đọc  - HS nêu  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - HS nghe  *- Mỗi hs nói cách so sánh 1 trường hợp*  *- HS khác nhận xét*  - HS nêu  - HS làm bài  - HS giải thích cách so sánh  + Hàng trăm:6<9  + Vậy 600<900  - HS giải thích cách so sánh  + 527 có 3 chữ số  + 27 có 2 chữ số  Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn  + Vậy 527>27  -HS giải thích cách so sánh  +Hàng trămcùng là 4   +Hàng chục :0<2   +Vậy 402<420  -HS nghe    - HS nêu  - HS thực hiện    - HS trả lời(997)  - HS trả lời  + Trong 4 số, 994 và 997 có hàng trăm lớn hơn và cùng là 9.  + Hàng chục: hai số  có hàng chục cùng là 9  +Hàng đơn vị:7>9  Vậy 997>994 và 997 là số lớn nhất  - HS trả lời  - Hai đội lên gắn  - HS khác nhận xét  - HS suy nghĩ trả lời  - HS trả lời  - HS khác nhận xét  - HS nêu    - HS trả lời  - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

**…………………………………………………………………………………….**

**Thứ Tư ngày 20 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 53 Bài 17: Bảo vệ cơ quan hô hấp (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được sự cần thiết của việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi.

- Xác định được những việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Nhận biết được thói quen thở hằng ngày của bản thân.

**b. Phẩm chất:** Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Sách giáo khoa, bài giảng.

- Các hình trong SGK.

**b. Đối với HS:**

- Sách giáo khoa.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  **-** GV giới trực tiếp vào bài Bảo vệ cơ quan hô hấp (tiết 2).  **2. Hoạt động luyện tập vận dụng:**  ***Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Nói về ích lợi của việc hít thở đúng cách***  - GV chia lớp thành hai đội và chỉ định một HS làm quản trò. Mỗi đội cử ra một bạn làm trọng tài.  - GV giới thiệu cách chơi: *Hai đội sẽ bắt thăm xem đội nào được nói trước. Khi quản trò nêu xong câu hỏi “Hít thở đúng cách có lợi gì?” và hô bắt đầu thì lần lượt mỗi nhóm đưa ra một câu trả lời, trọng tài sẽ đếm số câu trả lời của mồi nhóm. Trò chơi sẽ kết thúc khi các nhóm không còn câu trả lời. Đội nào có nhiều câu trả lời đúng hơn sẽ thắng cuộc.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  - Kết thúc trò chơi, GV tuyên dương đội thắng cuộc.  **3. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 4: Tìm hiểu tác hại của khói, bụi đối với cơ quan hô hấp***  *\*Bước 1: Làm việc theo cặp*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  - GV yêu cầu HS *quan sát các Hình 1-4 trang 99 SGK và nêu nhận xét ở hình nào không khí chứa nhiều khói, bụi.*  ***\**** *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV mời một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS lần lượt trả lời 3 câu hỏi trong SGK trang 99:  + Em cảm thấy thế nào khi phải thở không khí có nhiều khói bụi?  + Tại sao chúng ta nên tránh xa nơi có khói, bụi?  + Trong trường hợp phải tiếp xúc với không khí có nhiều khói, bụi, chúng ta cần làm gì?  - GV cho HS đọc mục “Em có biết?” SGK trang 99.  **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | **-** HS phân chia làm hai đội.  - HS lắng nghe luật chơi, chơi trò chơi.    - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.    - HS trả lời:  + Hình 2 - không khí ở đường phố có nhiều khói, bụi do các ô tô thải ra; Hình 3 - không khí trong nhà có khói thuốc lá*.*  + Em cảm thấy khó chịu, cảm thấy khó thở khi phải thở không khí có nhiều khói bụi.  + Chúng ta nên tránh xa nơi có khói, bụi vì khói, bụi chứa nhiều chất độc, gây hại cho sức khoẻ.  + Trong trường hợp phải tiếp xúc với không khí có nhiều khói, bụi, chúng ta cân đeo khẩu trang*.*  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ Năm ngày 21 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 267 + 268 Đánh giá và luyện tập tổng hợp (tiết 5,6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS.

- Nghe thầy cô kể về mẩu chuyện Bác sóc đãng trí, dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi gợi ý, kể lại mẩu chuyện to, rõ ràng, sinh động, kết hợp lời kể với cử chỉ, động tác. Hiểu nội dung khôi hài và lời khuyên của câu chuyện: Cần sắp xếp đồ đạc ngăn nắp để khỏi quên.

- Luyện tập về dấu chấm.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Có kĩ năng đọc thành tiếng, kể được mẩu chuyện theo tranh.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Sách giáo khoa.

- Giáo án.

**b. Đối với HS:**

- Sách giáo khoa, vở,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết ôn tập giữa học kì II ngày hôm nay, thầy cô sẽ tiếp tục: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của các em; nghe kể về mẩu chuyện Bác sóc đãng trí, dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi gợi ý; luyện tập về dấu chấm. Chúng ta cùng vào tiết ôn tập.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 15% số HS trong lớp***  *(Thực hiện như tiết 1, 2)*  ***Hoạt động 2: Nghe – kể mẩu chuyện Bác sóc đãng trí.***  \* Giới thiệu mẩu chuyện:  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa truyện Bác sóc đãng trí và nói về bức tranh.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1 và các câu hổi gợi ý: *Nghe, kể lại mẩu chuyện sau:*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  - GV kể câu chuyện Bác sóc đãng trí cho HS nghe, giọng đọc vui vẻ, nhẹ nhàng. GV kể câu chuyện trong 3 lần:  + Kể lần 1 – liền mạch  + Kể lần 2 – kết hợp cho HS đọc lại 4 câu hỏi gợi ý.  + Kể lần 3 -  một mạch.  ***Bác sóc đãng trí***  *1. Bác sóc có tính đãng trí. Năm nào cũng vậy, suốt mùa thu, bác đi nhặt nào hạt dẻ, nào hạt sồi, nào quả thông,... rồi cất kĩ ở một nơi để dự trữ. Thế những khi mùa đông rét mướt tràn đến thì bác lại không thể nào nhớ ra mình đã cất thức ăn ở những đâu.*  *2. Ông cú thông thái biết vậy, khuyên bác sóc nên ghi chép tất cả những việc đó vào sổ. Rồi ông tặng bác một quyển sổ bìa cứng hẳn hoi.*  *3. Từ đấy, bác sóc ghi chép rất cản thận tất cả mọi việc đã làm vào quyển sổ ấy.*  *4. Tiếc là quyển sổ ấy cũng không giúp gì được bác sóc. Vì bác không tài nào nhớ ra: Bác đã ể quyển sổ ấy ở đâu?*  (365 chuyện kể mỗi ngày)  \* GV Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi:  - GV nêu từng câu hỏi cho HS trả lời (nhanh):    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nếu em là hàng xóm bác sóc, em sẽ khuyên bác điều gì?* 3.4. HS kể chuyện trong nhóm      - GV yêu cầu từng cặp HS dựa vào tranh minh hoạ và 4 câu hỏi gợi ý, kể lại mẩu chuyện trên.  - GV giúp đỡ các nhóm kể chuyện.  \* HS thi kể chuyện trước lớp:  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau thi kể lại mẩu chuyện trên. GV khuyến khích HS kể to, rõ, biểu cảm, kết hợp lời kể với cử chỉ động tác. HS giỏi vừa kể vừa diễn để bài tập nghe - kể này như một tiết mục văn nghệ tham gia trong ngay hội, ngày lễ của lớp, của trường.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn bạn kể chuyện vui, hấp dẫn nhất (làm rõ tính gây cười của câu chuyện).  **Hoạt động 3: Bài tập về dấu chấm (Bài tập 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 2: *Em cần đặt dấu chấm vào những chỗ nào để ngắt đoạn văn thành ba câu? Chữ đầu câu viết như thế nào?*  *Con mèo rơi từ gác trên đến đâu cũng đặt được cả 4 chân xuống trước con chó chỉ đánh hơi của biết người lạ, người quen chim bồ câu dù thả xa nhà hàng chục ngày đường vẫn bay được về đúng cái tổ có hai lỗ cửa tròn treo lưng cau nhà mình.*  *-* GV yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập, 1 HS làm bài trên phiếu khổ to hoặc bảng phụ.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Xem trước bài mới.  - Nhận xét, tuyên dương. | **-** HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS quan sát tranh minh họa và nói về nội dung tranh: *Bác sóc đang suy nghĩ với một câu hỏi to trên đầu. Bay xung quanh bác là quả sồi, sổ, giỏ quả sồi.*    - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS nghe kể chuyện, kết hợp quan sát tranh minh họa và các câu hỏi gợi ý.    - HS trả lời:  *+ Câu 1: Bác sóc rất hay quên. Năm nào cũng vậy, suốt mùa thu, bác sóc đi nhặt hạt dẻ, hạt sồi, quả thông,... rồi cất thật kĩ ở một nơi để dự trữ. Thế nhưng khi mùa đông rét mướt tràn đến, thì bác lại không thể nào nhớ ra mình đã cất những thức ăn ấy ở đâu.*  *+ Câu 2: Ông cú thông thái khuyên bác nên ghi chép tất cả những việc đã làm vào sổ. Rồi ông tặng bác một quyển sổ bìa cứng hẳn hoi.*  *+ Câu 3: Bác sóc đã làm theo lời khuyên đó: ghi chép cẩn thận tất cả mọi việc đã làm vào quyển sổ ấy.*  *+ Câu 4: Quyển sổ ấy vẫn không giúp gì được bác sóc vì bác không tài nào nhớ ra: Bác đã để quyển sổ đó ở đâu.*  - HS trả lời: *Em sẽ nói lời khuyên bác: Nếu bác hay quên như thế thì tất cả thức ăn kiếm được, bác chỉ nên đê một chỗ dưới gầm giường. / Nêu bác hay quên như thế thì đành để thức ăn ngay trên bàn ăn. / Bác hãy để quyển sổ ngay trên mặt bàn. / Bác hãy để quyển sổ ngay trên đầu giường. /....*  - HS luyện tập kể chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý.  - HS kể lại mẩu chuyện.      - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS làm bài.  - HS trình bày: *Con mèo rơi từ gác trên đến đâu cũng đặt được cả 4 chân xuống trước. Con chó chỉ đánh hơi của biết người lạ, người quen. Chim bồ câu dù thả xa nhà hàng chục ngày đường vẫn bay được về đúng cái tổ có hai lỗ cửa tròn treo lưng cau nhà mình.*  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………**

**……………………………………………………………………………………….**

**Thứ Năm ngày 21 tháng 3 năm 2023**

**Môn: Toán**

**Tiết 134 Bài 74: Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Nắm được cách so sánh số có 2 chữ số  với số có 3 chữ số và số có 3 chữ số với số có 3 chữ số.

- Thực hành vận dụng   so sánh các số trong tình huống  thực tế .

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Năng lực:**Thông qua việcthực hành vận dụng so sánh các số có ba chữ số, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Sách giáo khoa, bài giảng,..

- Bảng trăm ,chục,đơn vị được kẻ sẵn.

**b. Đối với HS:**

- Sách giáo khoa, sách bài tập,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**    **17’**    **10’**      **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”:HS đọc  hai sốcó 3 chữ số bất kì rồi đố bạn so sánh 2 số.  -GV nhận xét, chuyển vào bài mới  -GV ghi bài  **2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS quan sát tranh,tìm số thích hợp cho vào ô trống  - Gọi HS đọc từng dãy số  - GV nhận xét, đưa ra đáp án.  - Yêu cầu HS giải thích cách làm  -Dãy số thứ nhất là dãy số gì?  -Dãy số tròn trăm có đặc điểm gì  -Dãy số thứ hai là dãy số gì?  -Dãy số tròn chục có đặc điểm gì  -Hai số liền kề nhau ở dãy số 3 hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  -Con làm thế nào để điền được số ở dãy số thứ tư?  -GV chốt :Các con cần tìm ra đặc điểm của từng dãy số để điền đúng số  **3. Hoạt dộng vận dụng**  **Bài  5**: Sắp xếp chiều cao của  các bạn học sinh theo thứ tự từ cao đến thấp  *135cm,130cm,140cm,138cm*  - Gọi  HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - Gọi đại diện nhóm trình bày  - Yêu cầu HS giải thích cách so sánh chiều cao của các bạn trong bài.    -GV chốt: Để sắp xếp chiều cao của các bạn học sinh theo thứ tự từ cao đến thấp,các con dựa vào việc so sánh các số biểu thị chiều cao của các bạn.Khi so sánh số ,các con so sánh các chữ số cùng hàng của 2 số,bắt đầu từ hàng trăm.Nếu chữ số  hàng trăm giống nhau ta so sánh tiếp tới chữ số hàng chục  .Nếu chữ số hàng chục giống nhau ta so sánh tiếp tới chữ số hàng đơn vị.  **4. Hoạt động củng cố- nối tiếp**  -Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  -Để có thể so sánh chính xác 2 số em cần làm gì? | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - HS ghi vở  - HS nêu  - HS thực hiện  - Mỗi HS đọc một dãy số  - HS khác nhận xét  - HS nêu  - HS trả lời  -TL: Dãy số tròn trăm  -TL: Có hai chữ số tận cùng là số 0  - TL: Dãy số tròn chục  - TL: Có  chữ số tận cùng là số 0  - TL: Hơn kém nhau 1 đơn vị  - HS trả lời  - HS khác nhận  xét  - HS nghe  - HS nêu  - HS thảo luận  - HS trình bày  - HS trình bày  + Cả 4 số đều có chữ số hàng trăm là 1  + Hàng chục :4>3 nên số 140 lớn nhất  + So sánh hàng đơn vị của 3 số còn lại :8>5,5>0 nên 138>135;135>130.  + Xếp chiều cao các bạn theo thứ tự là:140cm,138  cm,135cm,130cm  - HS khác nhận xét  - HS nghe  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời  - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

***………………………………………………………………………………………………***

***………………………………………………………………………………………………***

**Thứ Năm ngày 21 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 54 Bảo vệ cơ quan hô hấp (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được sự cần thiết của việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi.

- Xác định được những việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Nhận biết được thói quen thở hằng ngày của bản thân.

**b. Phẩm chất:** Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Sách giáo khoa, bài giảng.

- Các hình trong SGK.

**b. Đối với HS:**

- Sách giáo khoa.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới trực tiếp vào bài Bảo vệ cơ quan hô hấp (tiết 3).  **2. Hoạt động luyện tập vân dụng:**  ***Hoạt động 5: Xác định một số việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hấp***  ***\**** *Bước 1: Làm việc theo nhóm*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png  - GV yêu cầu HS *quan sát các hình trang 100 SGK và nói về các việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.**Đồng thời kể tên các việc nên và không nên làm khác.*  *\* Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận và góp ý bổ sung cho nhau.  - GV yêu cầu cả lớp trả lời câu hỏi ở trang 100 SGK: *Em cần thay đổi thói quen gì để phòng tránh các bệnh về hô hấp?*  -GV nhắc nhở HS: *Mũi, họng nếu được chăm sóc đúng cách không chi giúp chúng ta phòng tránh được viêm mũi, viêm họng mà còn bảo vệ được cả khí quản, phế quản và phổi.*  - GV yêu cầu HS đọc mục “Em có biết?” trang 100 SGK.  **3. Hoạt động luyện tập-vận dụng:**  **Hoạt động 6: Xử lí tình huống**  ***\**** *Bước 1: Làm việc theo nhóm*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  - GV yêu cầu *mỗi nhóm chọn một trong hai tình huống ở trang 101 SGK để thảo luận về cách ứng xử trong tình huống đó và cử các bạn tham gia đóng vai.*  *\* Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV mời các nhóm lần lượt lên đóng vai, thể hiện cách ứng xử qua lời khuyên.  - GV tổ chức cho HS góp ý lẫn nhau. GV nhận xét, khen các nhóm đã thể hiện tốt.  - GV yêu cầu HS đọc phần kiến thức cốt lõi ở cuối bài trong SGK trang 101.  **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.      - TL: *Các việc nên làm và không nên làm trong hình SGK trang 100:*  *+ Nên làm: Đeo khẩu trang khi đi đường có nhiều ô tô, xe máy đi lại; Đeo khẩu trang khi vệ sinh lớp học.*  *+ Không nên làm: Quét sân trường không đeo khẩu trang.*  - *Kể tên các việc nên và không nên làm khác:*  *+ Nên làm: Sử dụng khăn sạch, mềm để lau mũi; giữ sạch họng bằng cách súc miệng nước muối; đội mũ, quàng khăn, mặc đủ ấm khi đi trời lạnh.*  *+ Không nên làm: Dùng tay hoặc vật nhọn ngoáy mũi; uống nước quá nóng hoặc lạnh; chơi ở nơi có nhiều khói bụi; mặc không đủ ấm khi trời lạnh.*  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS đóng vai, thể hiện cách ứng xử qua lời khuyên: *Các bạn không chơi ở nơi có nhiều khói, bụi do xe cộ thải ra; Các bạn hãy tránh xa nơi có khói thuốc lá.*  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 269 + 270 Đánh giá và luyện tập tổng hợp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu (gồm cả kiến thức tiếng Việt) bài Lũy tre.

- Đánh giá kĩ năng viết:

- Viết chính tả: Nghe – viết bài Hoa đào, hoa mai (52 chữ).

- Viết đoạn văn (4-5 câu) về một đồ vật, đồ chơi em yêu thích.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

Có kĩ năng đọc thành hiểu; nghe- viết.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, bài giảng,..

**b. Đối với HS**: Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong bài học này, các em sẽ làm thử 2 bài luyện tập, chuẩn bị cho 2 bài đánh giá giữa học kì: Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và đánh giá kĩ năng viết chính tả, viết đoạn văn.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt***  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ Lũy tre, đọc lời giải nghĩa của các từ khó:  *+ Rì rào: những âm thanh êm nhẹ, phát ra đều đều, liên tiếp.*  *+ Gọng vó: khung của chiếc vó (một dụng cụ đánh bắt tôm, cá).*  *+ Bần thần: nét mặt biểu hiện sự mệt mỏi đang băn khoăn, lo nghĩ.*  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi và làm bài vào Vở bài tập.  - GV chiếu lên bảng bài làm của một số HS.  - HS và GV nhận xét, đánh giá và chốt kết quả:  *+ Câu 1: a-2, b-1, c-4, d-3.*  *+ Câu 2:*  *a. Lũy tre xanh rì rào.*  *b. Tre bần thần nhớ gió,*  *c. Bài thơ nói lên tình yêu với lũy tre, với quê hương.*  *+ Câu 3:*  *a. Lũy tre xanh như thế nào?*  *b. Trâu làm gì?*  *c. Cái gì những những ngọn đèn thắp sáng trên cành tre?*  *+ Câu 4: Đặt 2 câu tả lũy tre:*  *a. Một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Khi nào?: Mỗi sớm mai, ngọn tre kéo Mặt Trời lên cao.*  *b. Một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Ở đâu?: Sao đêm như những ngọn đèn thắp sáng trên cành tre.*  ***Hoạt động 2: Đánh giá kĩ năng viết***  - GV nêu yêu cầu của Bài tập 1: *Nghe - viết bài thơ Hoa đào, hoa mai.*  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to bài thơ Hoa đào, hoa mai.  - GV hướng dẫn HS chú ý các từ ngữ dễ viết sai: *lấm tấm, thắm đỏ, dát vàng, thoắt, rộ nở, niềm vui.*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, GV đọc cho HS viết chính tả bài thơ.  - GV thu bài của HS, chấm, chữa.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: *Viết 4-5 câu về một đồ vật, đồ chơi em yêu thích,*  *Gợi ý:*  *- Đó là đồ vật, đồ chơi gì? (cặp sách, bàn học, gối bông; đồ chơi hình con vật bằng bông, bằng nhựa,...)*  *- Đặc điểm (tác dụng) của đồ vật, đồ chơi đó.*  *- Tình của của em với đồ vật, đồ chơi đó.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào Vở bài tập. GV khuyến khích HS viết nhiều hơn 5 câu.  - GV mời một số HS đọc bài viết của mình.  - GV nhận xét, đánh giá chung.  **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - GV dặn HS chuẩn bị làm bài kiểm tra chính thức. | - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS đọc thầm bài thơ và lời giải nghĩa từ khó.    - HS làm bài vào vở.  - HS trao đổi về đáp án.      - HS đọc bài; các HS khác lăng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện phát âm, chú ý từ ngữ dễ viết sai.  - HS viết bài chính tả.  - HS nộp bài.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.      - HS làm bài.  - HS đọc bài: *Đồ chơi tôi yêu quý nhất là cô chó bông nhỏ bé. Cô mặc áo đỏ, váy xanh, rất chững chạc. Cổ còn thắt một cái nơ màu đỏ rất điệu. Mắt cô là hai cái cúc áo đen láy. Bộ lông cô dày, màu vàng nhạt và vô cùng ấm áp. Cô chó bông thật đáng yêu.*  - HS về nhà ôn luyện, chuẩn bị cho tiết kiểm tra. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 3 năm 2021**

**Môn: Toán**

**Tiết 135 Bài 78: Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000.Phân tích một số có ba chữ số thành các trăm ,chục ,đơn vị

-Biểu diễn số có ba chữ số trên tia số.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tiễn

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Năng lực:**Thông qua việc thực hành các bài tập, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, bài giảng, một số tình huống thực tế có sử dụng các số trong phạm vi 1000,…

**b. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1.Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Con số bí mật” theo lớp  + Cho 1HS viết vào bảng con 1 số có ba chữ số rồi quay ngược lại cho các bạn không nhìn thấy.  + Mời các bạn trong lớp  đặt câu hỏi để đoán xem bạn đã viết số gì?  + Ai giải mã được con số bí mật trước ,người đó thắng cuộc.  - GV nhận xét,chuyển vào bài mới.  - GV ghi bảng tên bài  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Bài 1:***  a) Số ?  b) Trả lời các câu hỏi  - Gọi HS nêu yêu cầu phần a  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đếm số lượng các khối lập phương nêu số tương ứng cho ô,đọc cho bạn nghe các số tương ứng .  GV đưa đáp án  -GV chỉ vào bảng và hỏi:3(ở cột trăm) có giá trị bao nhiêu?;6(ở cột chục )có giá trị bao nhiêu?  - Gọi HS nêu yêu cầu phần b  -Yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi  -Gọi 3 HS lần lượt trả lời  ***Bài 2.***  - Yêu cầu HS thực hiện theo cặp đôi:  + Đếm,đọc,và nêu số còn thiếu ở trong ô trống trên tia số  + Chia sẻ với bạn cách làm  - Gọi 3 HS đọc lần lượt từng dãy số  -GV đưa ra đáp án  -GV chỉ và hỏi: Ở dãy số thứ nhất, hai số liền kề nhau hơn kém nhau mấy đơn vị?  -Ở dãy số thứ 3, hai số liền kề nhau hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  ***-GV chốt*** *:để điền số còn thiếu vào ô trống,các con cần tìm đặc điểm của dãy số,rồi mới điền số*  ***Bài 3:***  -Bài 3 yêu cầu các con làm gì?  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  -Yêu vầu HS đổi chéo vở ,chữa bài  -GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách điền dấu của các em  ***Bài 4:*** cho các số  219, 608, 437, 500  a)Tìm số lớn nhất  b)Tìm số bé nhất  c)Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV chiếu bài làm của 1 hs  - Yêu cầu hs đổi chéo vở ,chữa bài  - GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách làm  ***-GV chốt :****để so sánh nhiều số,các con cũng dựa vào việc so sánh các chữ số cùng hàng của các số*  **3.Hoạt động vận dụng**  *- Nêu vấn đề: Hà cao 121 cm, Lan cao 98 cm, Nga cao 127 cm. Hãy sắp xếp chiều cao của các bạn theo thứ tự từ bé đến lớn.*  - HS thảo luận nhóm 4  - Gọi 2 nhóm lên sắp xếp  - Yêu cầu HS giải  thích  - GV nhận xét, chốt ý  **4.Hoạt động củng cố - nối tiếp**  -Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  -Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác 2 số, em nhắn bạn điều gì? | - HS chơi    -HS ghi vở    - HS nêu  - HS thảo luận nhóm đôi  - 1 nhóm viết vào bảng nhóm và gắn lên bảng  - HS quan sát và nhận xét  - HS trả lời  - HS nêu  - HS suy nghĩ trả lời nhẩm  - HS trả lời  - HS khác nhận xét  - HS thực hiện    - 3 HS lần lượt đọc  - HS khác nhận xét  - HS trả lời (hơn  kém nhau  1 đơn vị)  - HS trả  lời hơn kém nhau 10 đơn vị)  - HS nghe  - HS trả lời  - HS làm bài vào vở  - HS thực hiện  - HS trả  lời  - HS đọc  - HS làm bài  - HS quan sát, nhận xét  - HS thực hiện  - HS trả lời  - HS khác nhận xét    - HS thảo luận  - Hai nhóm làm việc  - HS nhận xét  - HS nghe  - HS trả lời  - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**.....................................................................................................................................**

**.....................................................................................................................................**

**Thứ Sáu ngày 24 tháng 3 năm 2023**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 81 Ngôi nhà gọn gàng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- HS lên được ý tưởng cho việc sắp xếp đồ dùng ở ngôi nhà của mình.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học. Có ý thức tích cực, tự giác sắp xếp đồ dùng ở ngôi nhà của mình.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, bài giảng,..

**b. Đối với HS:**Sách giáo khoa, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  **-** GV ổn đinh lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **-**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Ngôi nhà gọn gàng.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV giao nhiệm vụ: HS dành 5 phút suy nghĩ về ý tưởng sắp xếp đồ dùng ở nhà mình và ghi lại ra giấy theo mẫu bảng trong SGK.  - GV đưa ra ví dụ về các nơi sắp xếp như góc học tập, giá để dày dép, tủ quần áo.  -  GV yêu cầu HS thực hành viết thực hành dự kiến về việc sắp xếp đồ dùng ở nhà của mình.  - GV hỗ trợ, giúp đỡ những HS còn lúng túng.  - GV chia thành các nhóm từ 4 đến 6 người.  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về cách sắp xếp đồ dùng ở nhà của mình. Các thành viên trong nhóm đóng góp ý kiến cho nhau.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_26.png  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về dự kiến sắp xếp đồ dùng của mình.  - GV hướng dẫn HS trong lớp lắng nghe, nhận xét về cách sắp xếp của bạn và học hỏi những cách làm hay.  **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - Dặn dò HS chuẩn bị trước cho bài học sau. | - HS quan sst bảng trong SGK và suy nghĩ ý tưởng sắp xếp đồ.  - HS lắng nghe.  - HS thực hành.  - HS chia thành các nhóm.  - HS trình bày trong nhóm.    - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024**

**Môn: Tâm lý học đường**

**Chủ đề 7: Hay phá phách đồ của người khác**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Giúp học sinh nâng cao hiểu biết về bản thân, hoàn cảnh gia đình, các mối quan hệ xã hội;

-Tăng cảm xúc tích cực, khả năng tự đưa ra quyết định trong các tình huống mà học sinh gặp phải.

-Góp phần hình thành kĩ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần; góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Sách, bài giảng

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 3: Ứng xử***  GV yêu cầu HS đọc câu 3a  3/a)Rèn luyện bản thân để tránh việc phá phách đồ của người khác  - Kiểm soát cảm xúc và hành vi của bản thân.  - Không tham gia tranh cướp, phá phách đồ của bạn.  - Tự hạn chế những ham muốn của mình bằng cách chơi thể thao.  - Rèn luyện lối sống vui vẻ, hòa đồng với mọi người.  - GV hướng dẫn  - GV yêu cầu HS nêu  - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS đọc câu3b  b) Cách ứng xử khi thấy bạn phá phách đồ của người khác  - Không hùa theo hành vi phá phách của bạn.  - Ngăn cản hành vi phá phách của bạn với thái độ bình tĩnh nhưng không nhượng bộ.  - Nhắc nhở bạn về hậu quả của việc phá phách.  - Khi bạn bình tĩnh, hãy giải thích cho bạn hiểu làm như vậy là sai và sẽ không ai chơi với bạn nữa nếu bạn tiếp tục có hành vi phá phách.  - GV hướng dẫn  - GV yêu cầu HS thực hiện  - GV nhận xét  **- Kết luận:** Việc tìm hiểu và rèn luyện cách ứng xử phù hợp trước mỗi tình huống trong cuộc sống là một biện pháp giúp em tránh có hành vi phá phách đồ của người khác.  ***Hoạt động 4: Trải nghiệm:***  *Hoạt động nhóm*  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng sáu học sinh.  + Một thành viên trong nhóm đóng vai người đang chơi đồ chơi và không cho bạn khác chơi cùng, khiến bạn đó rất bực tức và muốn đập phá đồ chơi.  + Các thành viên còn lại sử dụng những gợi ý ở phần Ứng xử để thảo luận và giúp bạn đang tức giận kiềm chế cảm xúc để không đập phá đồ chơi của người khác.  - GV hỗ trợ bằng cách đóng vai người phân giải, hướng dẫn học sinh cách ứng xử phù hợp trong tình huống này.  - GV hướng dẫn  - GV yêu cầu HS thực hiện  - GV nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học-dặn dò | - HS đọc              - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS đọc                  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe                                - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe    - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**